

## PHÂN TÍCH BÀI THƠ CẢM XÚC MÙA THU CỦA ĐỖ PHỦ

### 1. Dàn ý phân tích bài thơ "Cảm xúc mùa thu" của Đỗ Phủ

#### a. Mở bài:

- Đỗ Phủ (712 - 770). Ông có hàng ngàn bài thơ phong phú, sâu sắc, chủ yếu viết về sự ảnh hưởng của thời đại lên đời sống người dân và chính bản thân mình.

- "Cảm xúc mùa thu" vừa là bức tranh thu âm đạm, hắt hiu, vừa là bức tranh tâm trạng u sầu trĩu nặng của nhà thơ trong lúc đất nước đang rối ren, loạn lạc.

#### b. Thân bài: Bài thơ chia làm hai phần:

- Bốn câu thơ đầu tác giả tả cảnh mùa thu âm đạm, hắt hiu:

+ "Phong" người ta liên tưởng đến mùa thu vì mỗi đợt thu về rừng phong lại đỏ ủa thể hiện sự li biệt, buồn thương.

+ Sương móc trắng xóa, dày đặc làm xơ xác cả rừng phong càng hiện vẻ tiêu điều, lạnh giá.

-> Qua hai câu đầu về cảnh núi rừng mùa thu, sự tiêu điều, hiu hắt, bi thương lan tỏa khắp không gian khác hoàn toàn cảnh thu trong thơ ca truyền thống.

+ Hai câu thơ tiếp: Hình ảnh đối lập: sóng vọt lên tận lưng trời, rồi mây sa sầm xuống mặt đất, từ thấp lên cao rồi từ cao xuống thấp. Cảnh thu chuyển động dữ dội tạo nên bức tranh thu vừa hùng vĩ vừa bi tráng.

-> Bốn câu thơ tả cảnh cụ thể đặt cạnh nhau làm toát lên bức tranh thu rộng lớn vừa tiêu điều hiu hắt, vừa dữ dội, hùng vĩ.

- Bốn câu thơ sau nói lên nỗi nhớ quê nhà và nỗi niềm dân nước:

+ Cúc là loài hoa của mùa thu, biểu tượng niềm vui và vẻ đẹp vậy mà nhìn nó lại nhỏ lệ, gợi một nỗi buồn sâu lắng của nhà thơ, nhìn hoa cúc nhớ về những mùa thu ở quê hương.

+ Chữ "lệ" trong bài thơ rất khó phân biệt lệ của người hay của hoa.

+ "Cổ chu" con thuyền cô độc, khi nhìn thấy con thuyền nổi lòng tác giả càng dâng trào, càng nhớ quê da diết.

+ Hình ảnh con thuyền trôi nổi, lưu lạc, là phương tiện duy nhất nhà thơ gửi gắm ước nguyện về quê, "hệ cố viên tâm" rất đặc biệt như buộc chặt nỗi lòng con người với quê nhà nhờ con thuyền trôi về quê hương.

+ Cảnh mọi người giặt áo cũ âm thanh tiếng chày đập vải nhộn nhịp trên sông để chuẩn bị cho mùa đông tới.

-> Sử dụng không gian dài, rộng, vừa cao, sâu, thấp lên cao và từ cao xuống thấp và những phép ẩn dụ đặc sắc, đối xứng chặt chẽ. Bút pháp tả cảnh ngụ tình, ngôn ngữ cảm xúc, dùng quá khứ nói hiện tại.

**c. Kết bài:** Bài thơ "Cảm xúc mùa thu" là bài thơ rất hay và ý nghĩa. Bài thơ là nỗi lòng nhớ quê của tác giả khi phải xa quê trong lúc loạn lạc. Bài thơ như nhắc nhở chúng ta yêu quê hương mình và trân trọng nơi chúng ta đã sinh ra.

### 2. Viết đoạn văn ngắn nêu cảm nhận về bài thơ "Cảm xúc mùa thu" của Đỗ Phủ

Đỗ Phủ đã diễn tả thành công và đặc sắc về cảnh mùa thu - một mùa khá đẹp trong năm. Qua cách diễn tả mùa thu tác giả cũng đã khéo léo chuyển tải những tình cảm, cảm xúc của

mình trong đó. Qua bài thơ "Cảm hứng mùa thu", ta thấy được một tâm hồn thi sĩ vừa nhạy cảm lại rung động mãnh liệt với cảnh sắc. Trái tim Đỗ Phủ đã dành trọn cho quê hương, cũng qua bài thơ, cái tư tưởng "yêu nước thương đời" lại càng thể hiện rõ. Những vần thơ của ông có sức lay động mãnh liệt, đặc biệt những vần thơ như bật lên khỏi trang giấy, mở ra một khung cảnh rất rõ.. "Cảm xúc mùa thu" đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc khẳng định tài năng của ông, cũng như là một bài thơ tiêu biểu về mùa thu của thi ca Trung Quốc. "Cảm xúc mùa thu" là bài thơ mang đậm dấu ấn phong cách thơ trữ tình của Đỗ Phủ. Thu hứng dạt dào xuất phát từ rung động mãnh liệt của trái tim nhà thơ đã được thể hiện đầy đủ qua ngọn bút thần tình. Với Đỗ Phủ, mùa thu đồng nghĩa với nỗi buồn và niềm thương nhớ không nguôi, nhất là khi ông đang phải sống trong cảnh nghèo khổ, bệnh tật, cô đơn nơi xứ lạ. Cùng với một số bài thơ nổi tiếng khác như "Đăng cao", "Mao ốc thu phong vị sở phá ca"... được lưu truyền rộng rãi qua hàng ngàn năm, Thu hứng góp phần khẳng định tài năng kiệt xuất của Đỗ Phủ. Ông xứng đáng được người đời tôn vinh là bậc "Thi thánh" của thơ? Thịnh Đường mà tên tuổi lưu danh muôn thuở.

### 3. Phân tích bài thơ "Cảm xúc mùa thu" của Đỗ Phủ

Hầu hết khi nhắc đến nhà thơ Đỗ Phủ, người ta thường nghĩ ngay đến bài thơ "Cảm xúc mùa thu" của ông, một bài thơ đánh dấu tên tuổi của Đỗ Phủ tại thời điểm đó. Đỗ Phủ là nhà thơ lỗi lạc có nhiều đóng góp lớn cho thi ca Trung Quốc, ông là một thi sĩ tiêu biểu, với số lượng tác phẩm để lại không hề nhỏ. Tấm lòng lương thiện, nhạy cảm với cuộc sống với đời, những bài thơ ông viết ra, đều mang tư tưởng yêu nước, hay còn gọi là "yêu nước thương đời" đồng thời phản ánh chân thực thời đại mà ông đang sống. Với tâm hồn nghệ sĩ, những phút xao lòng với những đổi thay của đất trời, của thời tiết cũng khiến cho những câu từ trong chính tâm hồn in đậm lên trang giấy. Thu Hứng hay còn gọi là "Cảm hứng mùa thu" là một trong những bài thơ hay, tiêu biểu cho hồn thơ của Đỗ Phủ.

Tác giả đã mở đầu bài thơ bằng một bức tranh phong cảnh hùng vĩ, thơ mộng về mùa thu. Chúng ta sẽ thấy ở cặp câu thứ nhất, chỉ với vài nét chấm phá, tác giả đã thể hiện được cái thần của một chiều thu ở Quý Châu:

Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm,  
Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm  
(Lác đác rừng phong hạt móc sa,  
Ngàn non hiu hắt, khi thu lòà)

Người đọc có thể nhận thấy Đỗ Phủ đứng ở vị trí tương đối cao để ngắm nhìn toàn cảnh, vì thế mà tầm nhìn của ông khá xa, khá rộng. Khả năng quan sát tinh tế của Đỗ Phủ thể hiện ngay từ câu thơ đầu tả cảnh rừng phong: Ngọc lộ điều thương phong thụ lâm (Lác đác rừng phong hạt móc sa). Trong thơ cổ Trung Hoa, hình ảnh rừng phong gắn liền với mùa thu bởi mỗi độ thu về, có rừng phong chuyển sang màu đỏ ủa, tượng trưng cho sự li biệt. Sương trắng cũng tượng trưng cho mùa thu, cho sự lạnh lẽo. Sương móc sa dày đặc làm xơ xác cả rừng phong. Nét tiêu điều của cảnh vật hiện lên rất rõ qua cái nhìn đầy tâm trạng của nhà thơ.

Câu thứ hai: Vu sơn, Vu giáp khí tiêu sâm. Nhắc, đến Vu sơn, Vu giáp là người đọc nghĩ ngay tới hình ảnh đặc trưng của đất Ba Thục xưa kia. Toàn cảnh bao trùm trong hơi thu hiu hắt. Trong bản dịch, từ lòà cùng với từ hiu hắt chỉ lột tả được một phần ý nghĩa của cụm từ khi tiêu sâm (tối tăm, âm đạm). Chữ ngàn non thay thế cho Vu sơn, Vu giáp khiến bản dịch dễ hiểu song lại làm mờ nhạt bản sắc của phong cảnh Quý Châu. Vu sơn, Vu giáp tức là núi Vu, hẻm Vu nổi tiếng hiểm trở và hùng vĩ. Được nhắc đến nhiều trong thần thoại, cổ tích và thơ ca Trung Quốc. Suốt cả chiều dài bảy trăm dặm, núi tiếp núi dọc đôi bờ sông, tuyệt không

có một chỗ trống. Quan năm, mây mù bao phủ những ngọn núi cao vút. Vách núi dựng đứng nên ánh mặt trời khó lọt được xuống tới lòng sông. Vào mùa thu, khung cảnh nơi đây vốn âm đạm, lạnh lẽo, qua ngòi bút miêu tả thấm đẫm tâm trạng li sầu của Đỗ Phủ lại càng thêm tối tăm, âm đạm.

Nếu như ở hai câu mở đầu là hình ảnh của rừng phong, là sự quan sát từ trên cao xuống thì hai câu tiếp theo lại miêu tả cảnh sắc vừa hoành tráng lại dữ dội. Nó như muốn lột cả cảnh rừng núi Vu Sơn Vu Giáp vừa tráng lệ nhưng cũng bí hiểm âm u. Bốn câu thơ, nhưng ở mỗi câu là một nét chấm phá, là sự nhìn nhận toàn cảnh chứ không tập trung vào một điểm cụ thể nào. Cảnh sắc trời mây non nước, rừng núi hiện ra vừa cụ thể lại vừa đặc trưng cho mùa thu. Nhưng chính hình ảnh này, lại khiến tác giả nhớ tới quê hương tới nao lòng.

Tùng cúc lưỡng khai tha nhật lệ,  
 Cô chu nhất hệ cố viên tâm  
 (Khóm cúc tuần thêm dòng lệ củ,  
 Con thuyền buộc chặt mối tình nhà)

"Hoa cúc" xuất hiện trong bức tranh mùa thu của Đỗ Phủ khiến bức tranh thêm sinh động, hài hòa hơn. Hình ảnh hoa cúc là hình ảnh đặc trưng cho mùa thu, cũng là hình ảnh mà tác giả phải rơi lệ khi nhìn thấy, nhớ tới mùa thu ở quê hương mình. Những hình ảnh được sử dụng như con thuyền (cô chu) là một con thuyền đơn độc, nhưng là con thuyền hy vọng mang tác giả về quê hương của mình. Ở cuối bỗng đột ngột âm thanh dồn dập của tiếng chày đập vải trên bến sông, trong hoàng hôn. Âm thanh duy nhất ấy đã đến cho bức tranh sinh hoạt nơi biên ải xa xôi một thoáng vui nhưng nó chẳng thể đủ để xua đi những áng mây buồn đang bủa vây tâm hồn thi sĩ, với những nét chấm phá mạnh mẽ trong tác phẩm cùng với lấy trọng tâm chính là tả cảnh và bộc lộ cảm xúc, những vần thơ trở nên có hồn và làm rung lên sợi dây tình cảm của độc giả.

Hàn y xú xú thôi đao xích,  
 Bạch Đệ thành cao cấp mộ châm  
 (Lạnh lùng giục kẻ tay đao thước,  
 Thành Bạch, chày vang bóng ác tà)

Tác giả Đỗ Phủ đã kết thúc bài thơ bằng những âm thanh bất ngờ, âm thanh của sự sống, âm thanh sống động của mùa thu. Ở hai câu cuối bỗng đột ngột nổi lên âm thanh dồn dập của tiếng chày đập vải trên bến sông, trong bóng hoàng hôn. Âm thanh duy nhất này đem đến cho bức tranh sinh hoạt nơi biên ải xa xôi một thoáng vui nhưng thoáng vui ấy không đủ để xua đi những áng mây buồn đang vây phủ trong tâm hồn thi sĩ. Khí thu lạnh lẽo như nhắc nhở mọi người rằng mùa đông sắp đến, phải chuẩn bị nhanh nhanh cho việc may áo ấm. Hãy đọc lại câu thơ thứ tư: Tái thượng phong vân tiếp địa âm. (Trên cửa ải, mây sà xuống giáp mặt đất âm u). Lúc này, Loạn An Lộc Sơn đã dẹp xong nhưng đất nước chưa yên, chồng con của bao người còn trấn giữ nơi ải xa, nỗi lo còn đó. Trời tối rồi (mộ), không nhìn thấy gì nữa, nhà thơ chỉ nghe thấy tiếng chày đập vải và chạnh lòng nghĩ tới những người lính thú nơi quan ải. Âm thanh của mùa thu may áo vừa kết thúc bài thơ, vừa mở ra nỗi buồn nhớ mệnh mang... "Ngôn tận nhi ý bất tận" (lời hết mà ý không hết). Đỗ Phủ cảm thấy Không lời lẽ nào có thể nói hết nỗi niềm Thu hứng.

Đỗ Phủ đã tái hiện một bức tranh thiên nhiên với mùa thu cùng những tình cảm yêu thiên nhiên tha thiết của nhà thơ. Những vần thơ của ông có sức lay động mãnh liệt, đặc biệt những vần thơ như bật lên khỏi trang giấy, mở ra một khung cảnh rất rõ.. "Cảm xúc mùa thu"

đã đóng góp một phần không nhỏ trong việc khẳng định tài năng của ông, cũng như là một bài thơ tiêu biểu về mùa thu của thi ca Trung Quốc.

www.eLib.vn